

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ/TTg ngày 24 tháng 03 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc ĐHQG TP.HCM;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-ĐHQG ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Biên bản số 372/BB-ĐHKTL ngày 17 tháng 11 năm 2022 và Biên bản số 30/BB-ĐHKTL ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc Tổ công tác xây dựng Quy định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ UEL;

Căn cứ Tờ trình 09/TTr-ĐT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Phòng Đào tạo về việc ban hành Quy định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Luật;

Theo đề nghị của Lãnh đạo Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế - Luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký..

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Phòng, Khoa, Bộ môn, các đơn vị có liên quan và sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Luật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

[Signature]

Hoàng Công Gia Khánh

QUY ĐỊNH

Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trình độ đại học
(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-ĐHKTŁ ngày 28 tháng 4 năm 2023
của Trường Đại học Kinh tế - Luật)

CHƯƠNG 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về việc xem xét, công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của người học đã tích lũy từ một ngành đào tạo, một chương trình đào tạo khác, làm cơ sở miễn, giảm học phần cho sinh viên trúng tuyển vào Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP.HCM (sau đây gọi tắt là Trường) bao gồm: điều kiện, hồ sơ, quy trình, thời gian và thẩm quyền xét công nhận, miễn, giảm học phần.
2. Quy định này áp dụng cho sinh viên đại học chính quy, vừa làm vừa học từ khóa tuyển sinh năm 2023 trở về sau.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Chương trình đào tạo được xây dựng theo đơn vị tín chỉ, cấu trúc từ các môn học hoặc học phần (sau đây gọi chung là học phần), trong đó phải có đủ các học phần bắt buộc và đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong trường hợp đào tạo song ngành hoặc ngành chính - ngành phụ, chương trình đào tạo phải thể hiện rõ khối lượng học tập chung và riêng theo từng ngành.
2. Học phần là đơn vị cấu thành chương trình đào tạo, có khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập.
3. Tín chỉ là đơn vị dùng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; hoặc 30 tiết thực hành, thí nghiệm, thảo luận. Một tiết học được quy định bằng 50 phút.
4. Công nhận kết quả học tập/chuyển đổi tín chỉ là việc xem xét kết quả học tập của sinh viên đã tích lũy trong các chương trình đào tạo đã thực hiện tại Trường hoặc từ một cơ sở đào tạo hợp pháp khác có giá trị tương ứng với số lượng học phần tích lũy tại Trường để từ đó công nhận kết quả học tập, miễn giảm các học phần đã được công nhận.
5. Miễn học phần là hình thức Trường miễn học và thi học phần tương ứng.
6. Giảm học phần là giảm một hoặc một số thành phần của học phần, sinh viên phải đóng đầy đủ học phí của học phần.

7. Học phần tương đương: một hay nhiều học phần được gọi là tương đương với học phần A của chương trình đào tạo khi có chuẩn đầu ra, nội dung và thời lượng tương đương 80% của học phần A.

Việc xét công nhận, miễn hoặc giảm học phần chỉ được thực hiện trên cơ sở kết quả học tập của sinh viên đã hoàn thành trước khi vào học tại Trường.

Điều 3. Các điều kiện chung

1. Học phần được xét miễn, giảm khối lượng học tập hoặc chuyển điểm chỉ được công nhận khi có kết quả xác minh bảng điểm hợp lệ. Trường thực hiện xác minh bảng điểm theo quy định và quy trình hiện hành.
2. Học phần, tín chỉ được xét công nhận, miễn, giảm phải thuộc chương trình đào tạo cùng trình độ đào tạo.
3. Nếu bảng dùng để xét công nhận, miễn, giảm khối lượng học tập hoặc chuyển điểm chỉ có kết quả học tập nhưng không có số lượng đơn vị học trình/tín chỉ/số tiết, muốn được công nhận, miễn, giảm khối lượng học tập hoặc chuyển điểm, sinh viên phải có giấy chứng nhận của cơ sở đào tạo về số lượng đơn vị học trình/tín chỉ/số tiết của từng học phần.
4. Sinh viên được sử dụng kết quả học phần đã học tập bằng tiếng Anh để xét công nhận, miễn, giảm khối lượng học tập hoặc chuyển điểm sang học phần tương đương đang tổ chức học tập bằng tiếng Việt, nhưng không áp dụng với chiều ngược lại.

Điều 4. Mục đích của việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

Mục đích của việc công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ là để công nhận, miễn, giảm học phần tương đương trong chương trình đào tạo, từ đó giảm bớt một số học phần sinh viên cần phải tích lũy trong chương trình đào tạo (CTĐT), tạo cơ hội cho sinh viên giảm trừ khối lượng học tập và rút ngắn thời gian đào tạo.

CHƯƠNG 2

XÉT CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ ĐỐI VỚI SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY VĂN BẰNG THỨ NHẤT

Điều 5. Căn cứ công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Căn cứ vào nhu cầu được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của sinh viên.
2. Căn cứ các văn bản hợp tác đào tạo, trao đổi sinh viên của Trường với các cơ sở đào tạo khác trong nước và quốc tế.
3. Căn cứ các quy chế, quy định hiện hành về đào tạo khác có liên quan của Nhà nước, ĐHQG-HCM và của Trường.

Điều 6. Điều kiện, tiêu chí công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Điều kiện để công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo từng học phần:
 - a. Thuộc chương trình đào tạo trình độ đại học trở lên;
 - b. Có khối lượng học tập bằng hoặc lớn hơn số tín chỉ của học phần được xét công nhận kết quả, chuyển đổi tín chỉ của chương trình đào tạo theo học tại Trường;
 - c. Có kết quả học tập đạt từ 5 điểm trở lên (thang điểm 10);
 - d. Học phần được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ có chuẩn đầu ra phù hợp hoặc có nội dung tương đương tối thiểu 80% so với học phần được công nhận, chuyển đổi trong chương trình đào tạo theo học của Trường.
2. Điều kiện, tiêu chí để công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ theo nhóm học phần và theo cả chương trình đào tạo căn cứ vào Điều 5, khoản 1 của điều này và do **Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ** của Trường đề xuất.
3. Các chứng chỉ được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ phải đảm bảo còn hiệu lực theo quy định.
4. Các trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định dựa trên cơ sở đề nghị của Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của Trường.

Điều 7. Khối lượng, nội dung và giá trị chuyển đổi tín chỉ

1. Khối lượng học phần tối đa được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 25% khối lượng học tập của chương trình đào tạo (*không bao gồm khối lượng học tập các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất, ngoại ngữ*).
2. Quy đổi khối lượng học tập

TT	Số “Credits”	Số ECTS	Số ĐVHT	Số tín chỉ
1	2	2	2	2
2	3	3	3	3
3			4	4
4			5	5
5			6	6
6			7	7

Trường hợp đặc biệt, do Hội đồng công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đề xuất, Hiệu trưởng quyết định phù hợp với Điều 6 của quy định này.

3. Quy đổi kết quả học tập

TT	Thang điểm 10	Thang điểm 100	Thang điểm chữ	Thang điểm 4	Đổi từ thang điểm chữ sang thang 10
1	Từ 9,0 đến 10	Từ 90 đến 100	A+	4,0	9,5
2	Từ 8,0 đến cận 9,0	Từ 80 đến cận 90	A	3,5	8,5
3	Từ 7,0 đến cận 8,0	Từ 70 đến cận 80	B+	3,0	7,5
4	Từ 6,0 đến cận 7,0	Từ 60 đến cận 70	B	2,5	6,5
5	Từ 5,0 đến cận 6,0	Từ 50 đến cận 60	C	2,0	5,5

Học phần có điểm từ 5,0 trở lên được xem là học phần Đạt, số tín chỉ của học phần này được tính là số tín chỉ tích lũy.

4. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đối với các học phần đặc thù gồm:

- Các học phần lý luận chính trị bắt buộc theo quy định;
- Các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh theo quy định;
- Các học phần Giáo dục thể chất theo kết quả học tập và khối lượng tín chỉ sinh viên đã tích lũy.

5. Sinh viên được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ học phần nào thì được miễn học, miễn thi học phần đó.

6. Sinh viên được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ phải nộp lệ phí xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo quy định của Trường.

CHƯƠNG 3

XÉT CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ ĐỐI VỚI SINH VIÊN ĐẠI HỌC VĂN BẰNG HAI

Điều 8. Căn cứ công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

Căn cứ các quy chế, quy định về đào tạo có liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQG-HCM và Trường về đào tạo văn bằng hai.

Điều 9. Điều kiện công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

Sinh viên đồng thời đáp ứng hai điều kiện sau:

1. Sinh viên đã tốt nghiệp một chương trình đào tạo trình độ đại học.
2. Sinh viên trúng tuyển chương trình đào tạo văn bằng hai của Trường.

Điều 10. Nguyên tắc xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Sinh viên được xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo nguyên tắc như sau:

- a. Các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương: công nhận tương đương;
- b. Các học phần trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: công nhận tương đương theo nguyên tắc sau:

- Công nhận 100% số tín chỉ các học phần tự chọn đối với những sinh viên đã tốt nghiệp từ các chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực Khoa học xã hội và hành vi; kinh doanh và quản lý; pháp luật.

- Công nhận tối đa không quá 50% số tín chỉ các học phần tự chọn đối với những sinh viên tốt nghiệp các từ các chương trình đào tạo thuộc các lĩnh vực khác. Số lượng tín chỉ cụ thể được công nhận tương đương sẽ do Hội đồng xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ quyết định.

- Các học phần bắt buộc được xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ theo Điều 6 của quy định này.

c. Đảm bảo số tín chỉ tối thiểu mà sinh viên phải học tập sau khi công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ chiếm 50% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo chính quy tương ứng.

2. Việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ của các học phần cụ thể sẽ được Trường quyết định thông qua Hội đồng xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ để xem xét công nhận tương đương các học phần cho các thí sinh (*đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên*) trúng tuyển chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường.

CHƯƠNG 4

QUY TRÌNH XÉT CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ ĐỐI VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY, VỪA LÀM VỪA HỌC

Điều 11. Quy trình xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Đối với hình thức đào tạo văn bằng 1 Chính quy và Vừa làm vừa học

Bước 1: Trước khi bắt đầu học kỳ mới 60 ngày, sinh viên có nhu cầu công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ (*đã tích lũy ở cơ sở đào tạo trình độ đại học khác*)

làm đơn đề nghị kèm hồ sơ gửi Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ Trường (gửi qua Phòng Đào tạo);

Bước 2: Phòng Đào tạo rà soát, xác minh tính pháp lý của hồ sơ đề nghị xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ, tổng hợp danh sách và báo cáo Hiệu trưởng thành lập Hội đồng, Tổ chuyên môn để xét duyệt;

Bước 3: Tổ chuyên môn họp xét công nhận học phần tương đương trên cơ sở bảng điểm, đề cương học phần theo Điều 6 của quy định này;

Bước 4: Hội đồng họp xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ dựa trên đề xuất của Tổ chuyên môn trước khi bắt đầu học kỳ mới 30 ngày;

Bước 5: Phòng Đào tạo căn cứ kết luận của Hội đồng trình Hiệu trưởng ra quyết định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ;

Bước 6: Phòng Tài chính xác định mức phí xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ;

Bước 7: Phòng Đào tạo thông báo kết quả xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho sinh viên;

Bước 8: Phòng Đào tạo cập nhật kết quả xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ vào hệ thống điểm cho sinh viên.

2. Đối với hình thức đào tạo Văn bằng 2 chính quy và Vừa làm vừa học

Bước 1: Sinh viên làm đơn đề nghị kèm hồ sơ gửi Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ Trường (gửi qua Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên);

Bước 2: Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên rà soát, xác minh tính pháp lý của hồ sơ đề nghị xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ, lập danh sách trúng tuyển hình thức đào tạo văn bằng hai, báo cáo Hiệu trưởng thành lập Hội đồng và Tổ chuyên môn xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ;

Bước 2: Tổ chuyên môn họp xét công nhận học phần tương đương trên cơ sở danh sách trúng tuyển, bảng điểm và đề cương học phần;

Bước 3: Hội đồng họp xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trên cơ sở đề xuất của Tổ chuyên môn;

Bước 4: Phòng Đào tạo căn cứ kết luận của Hội đồng đề trình Hiệu trưởng ra quyết định công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ;

Bước 5: Phòng Tài chính xác định mức phí xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ;

Bước 6: Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên thông báo kết quả và phí xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho thí sinh.

Điều 12. Tổ chuyên môn xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Hiệu trưởng ký quyết định thành lập Tổ chuyên môn để xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ căn cứ vào ngành đào tạo. Mỗi ngành đào tạo sẽ thành lập một Tổ chuyên môn tương ứng.
2. Tổ chuyên môn có 5 thành viên bao gồm: Tổ trưởng, tổ phó, các thành viên và thư ký.
 - a. Tổ trưởng: Trưởng Khoa hoặc Phó trưởng Khoa phụ trách đào tạo.
 - b. Tổ phó: Trưởng Bộ môn hoặc Phó trưởng Bộ môn phụ trách hoặc Giám đốc chương trình.
 - c. Thành viên: Giảng viên thuộc Khoa chuyên môn
 - d. Thư ký: Thư ký Khoa chuyên môn.
3. Tổ chuyên môn làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.
4. Tổ chuyên môn căn cứ quy định có trách nhiệm xem xét số lượng học phần công nhận tương đương cụ thể và đề xuất với Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.

Điều 13. Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Hiệu trưởng ký quyết định thành lập Hội đồng để xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.
2. Hội đồng bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên thường trực, các ủy viên và thư ký.
 - a. Chủ tịch: Hiệu trưởng
 - b. Phó Chủ tịch: 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách khoa chuyên môn có ngành đào tạo xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.
 - c. Ủy viên thường trực: Trưởng Phòng đào tạo
 - d. Các ủy viên gồm: các Trưởng đơn vị, phó Trưởng đơn vị có liên quan
 - e. Thư ký Hội đồng: chuyên viên Phòng đào tạo.
3. Số lượng thành viên Hội đồng là số lẻ, ít nhất 9 người, do Hiệu trưởng quyết định. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.
4. Hội đồng căn cứ quy định có trách nhiệm xem xét và đề xuất với Hiệu trưởng công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.

CHƯƠNG 5

XÉT CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CHUYỂN ĐỔI TÍN CHỈ ĐỐI VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT QUỐC TẾ, CHƯƠNG TRÌNH TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ

Điều 14: Chuyển đổi chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế

1. Chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế được xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ tại Trường là những chứng chỉ được cấp bởi các Hiệp hội hoặc các Tổ chức nghề nghiệp quốc tế là các đối tác đào tạo của Trường được quy định cụ thể trong từng chương trình đào tạo.

2. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ được áp dụng theo từng chứng chỉ nghề nghiệp hoặc theo từng chương trình hợp tác giữa Hiệp hội hoặc Tổ chức nghề nghiệp quốc tế với Trường (*Phụ lục đính kèm*). Đối với các chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế chưa có quy định về công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cụ thể, căn cứ vào đề xuất của Khoa chuyên môn, Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ quyết định.

3. Quy trình xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế như sau:

Bước 1: Đối với các học phần được Trường công bố xét công nhận kết quả học tập từ các chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế theo quy định trong từng chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo chủ động chuyển nhận điểm “I” cuối kỳ cho tất cả sinh viên theo các lớp học phần đã đăng ký sau khi sinh viên có điểm thành phần giữa kỳ, điểm quá trình (nếu có).

Bước 2: Sinh viên được trả điểm “I” đối với các học phần quy định tại Bước 1 trong thời gian tối đa 2 năm học kể từ khi bắt đầu ghi nhận điểm “I”.

Bước 3: Sinh viên nộp minh chứng điểm thi chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế về Khoa quản lý chương trình 01 lần đối với mỗi lớp học phần đã đăng ký nhận điểm “I” cuối kỳ ở bước 1. Quá thời hạn theo quy định ở bước 2, điểm “I” sẽ chuyển thành điểm “F” (*nghĩa là 0 điểm cuối kỳ*).

Bước 4: Khoa quản lý chương trình đào tạo có nhiệm vụ tổng hợp các minh chứng điểm thi chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế mà sinh viên đã nộp; tiến hành xác minh với Tổ chức nghề nghiệp cấp chứng chỉ 03 lần mỗi năm vào đầu mỗi học kỳ; và gửi Tờ trình đề nghị Trường công nhận điểm cho sinh viên thông qua Phòng Bảo đảm chất lượng.

Bước 5: Phòng Bảo đảm chất lượng báo cáo và trình Hiệu trưởng ra quyết định “Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ” cho sinh viên theo đề xuất của Khoa quản lý chương trình.

Bước 6: Hiệu trưởng ký quyết định “Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ” cho sinh viên đối với các học phần được xét công nhận kết quả học tập từ các chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế đã quy định trong chương trình.

Bước 7: Phòng Đào tạo khởi tạo lớp học phần trả điểm và phê duyệt danh sách trả điểm “I” dựa trên quyết định công nhận kết quả.

Bước 8: Phòng Bảo đảm chất lượng phân quyền nhập điểm cho Trưởng Khoa quản lý chương trình.

Bước 9: Phòng Đào tạo có nhiệm vụ thực hiện xử lý điểm trung bình mỗi học phần của sinh viên theo kết quả được Hiệu trưởng ký quyết định công nhận.

Điều 15: Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đối với các chương trình liên kết quốc tế

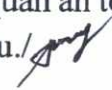
1. Sinh viên tham gia các chương trình liên kết quốc tế sử dụng Hệ thống tín chỉ (Credits) hoặc Hệ thống tích lũy và chuyển đổi tín chỉ Châu Âu (ECTS) (European Credit Transfer and Accumulation System) có ký kết hợp tác trao đổi đào tạo với Trường sẽ được Trường công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.
2. Việc quy đổi tín chỉ các chương trình liên kết quốc tế sẽ được tính theo tỷ lệ 1,5 ECTS/Credits tương đương với 01 tín chỉ tại Việt Nam.
3. Trường hợp học phần tại cơ sở đào tạo trao đổi có nội dung tương đồng nhưng số tín chỉ ít hơn tại số tín chỉ của Trường, sinh viên được lấy kết quả của 2 hoặc nhiều học phần tích lũy tại cơ sở đào tạo trao đổi để công nhận cho 01 học phần tại Trường.
4. Trường hợp đặc biệt, do Hội đồng xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đề xuất, Hiệu trưởng ký quyết định phù hợp với Điều 6 của quy định này.

CHƯƠNG 6 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2023 trở đi.

Điều 17. Phòng Đào tạo, Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên, Phòng Bảo đảm chất lượng, các Khoa tổ chức phổ biến, hướng dẫn cho sinh viên quy định và quy trình về công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ theo quy định này.

Điều 18. Phòng Thanh tra - Pháp chế, thanh tra nhân dân có kế hoạch tổ chức kiểm tra, thanh tra nội bộ việc thực hiện quy định này theo định kỳ trong kế hoạch hoặc đột xuất.

Điều 19. Các Phòng, Khoa/Bộ môn, Viện và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm lưu trữ, bảo quản an toàn các tài liệu, hồ sơ có liên quan theo quy định hiện hành về chế độ lưu trữ tài liệu. 

Phụ lục

Quy trình xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế CFAB của ICAEW

Chứng chỉ CFAB tích hợp trong chương trình đào tạo ngành Kế toán bằng tiếng Anh tích hợp chứng chỉ quốc tế ICAEW. Sinh viên học chương trình Kế toán bằng tiếng Anh bắt buộc dự thi các học phần CFAB theo kỳ thi quốc tế. Trong đó:

1. Điểm thi các môn CFAB theo thang điểm 100 được quy về điểm tổng kết học phần theo thang điểm 10 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

STT	Điểm thi CFAB	Điểm quy đổi sang điểm cuối kỳ của Trường (Theo quy chế đào tạo)
1	Từ 90 đến 100	Từ 9,0 đến 10,0
2	Từ 80 đến cận 90	Từ 8,0 đến cận 9,0
3	Từ 70 đến cận 80	Từ 7,0 đến cận 8,0
4	Từ 60 đến cận 70	Từ 6,0 đến cận 7,0
5	Từ 50 đến cận 60	Từ 5,0 đến cận 6,0
6	Từ 40 đến cận 50	Từ 4,0 đến cận 5,0
7	Từ 30 đến cận 40	Từ 3,0 đến cận 4,0
8	Dưới 30	Dưới 3,0

2. Về tỷ trọng điểm thành phần:

- a. Đánh giá tích hợp giữa điểm quá trình, điểm giữa kỳ tại Trường và điểm của học phần tương ứng từ kỳ thi CFAB và ICAEW.
- b. Khi kết thúc học phần, sinh viên dự thi kỳ thi quốc tế của ICAEW để lấy điểm CFAB.
- c. Điểm cuối kỳ chính là Điểm thi CFAB được quy đổi bằng 40% tổng điểm của học phần; Điểm quá trình và giữa kỳ chiếm 60% tổng điểm do Khoa chuyên môn quy định hình thức đánh giá và thống nhất trong đề cương học phần
- d. Điểm giữa kỳ và quá trình được bảo lưu tối đa trong thời gian 02 năm kể từ ngày kết thúc giảng dạy học phần đó.

3. Trường hợp sinh viên dự thi học phần của chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế nhiều lần, sinh viên được quyền chọn điểm cao nhất và chỉ được nộp bảng điểm 01 lần duy nhất về Khoa quản lý chương trình của Trường để làm thủ tục xét công nhận kết quả cuối kỳ cho học phần CFAB.